

Số: /KH-UBND

Mèo Vạc, Ngày tháng 3 năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện Đề án “Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân” trên địa bàn xã Mèo Vạc

Thực hiện Quyết định số 977/QĐ-TTg ngày 11/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân”; Thực hiện kế hoạch số 105/KH-UBND ngày 17 tháng 3 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang triển khai thực hiện Quyết định số 977/QĐ-TTg ngày 11 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân” trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. Ủy ban nhân dân xã Mèo Vạc ban hành kế hoạch thực hiện Đề án “Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân” trên địa bàn xã Mèo Vạc như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tổ chức triển khai kịp thời, hiệu quả, toàn diện các giải pháp, nhiệm vụ nhằm tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức trong việc bảo đảm, hỗ trợ người dân tiếp cận pháp luật, góp phần nâng cao hiểu biết pháp luật, ý thức tuân theo pháp luật, sử dụng pháp luật của người dân để thực hiện quyền, bảo vệ lợi ích hợp pháp, hình thành thói quen, văn hóa sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật.

2. Các cơ quan, đơn vị được đảm bảo các điều kiện để thực hiện có hiệu quả chức năng, nhiệm vụ được giao đáp ứng yêu cầu thực tiễn, tạo thuận lợi cho người dân tiếp cận pháp luật từ đó nâng cao nhận thức, trách nhiệm và thói quen tìm hiểu, sử dụng và tuân theo pháp luật của người dân, đặc biệt là đối tượng đặc thù, trẻ em, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo.

3. Nâng cao năng lực giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội trong hỗ trợ người dân tăng cường khả năng tiếp cận pháp luật; các tổ chức hành nghề trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp được nâng cao năng lực, phát huy trách nhiệm xã hội trong việc hỗ trợ thông tin pháp luật, tư vấn pháp luật cho người dân.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Rà soát, nghiên cứu, phối hợp đề xuất hoàn thiện chính sách, thể chế bảo đảm, hỗ trợ người dân tiếp cận pháp luật

1.1. Rà soát, nghiên cứu, phối hợp đề xuất hoàn thiện các quy định pháp luật về phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật, tiếp cận thông tin để đổi mới nội dung, phương thức thực hiện theo hướng Nhà nước thiết lập các điều kiện cần thiết cho người dân chủ động tiếp cận thông tin pháp luật.

- Cơ quan chủ trì: Văn phòng HĐND và UBND xã.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức khác có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Năm 2026, năm 2027.

1.2. Rà soát, nghiên cứu, phối hợp đề xuất hoàn thiện các chính sách, quy định pháp luật về trợ giúp pháp lý, hỗ trợ tư pháp để tạo cơ sở huy động nguồn lực xã hội, phát huy vai trò, trách nhiệm xã hội của các tổ chức và thành viên.

- Cơ quan chủ trì: Văn phòng HĐND và UBND xã.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị, tổ chức khác có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Năm 2026, năm 2027.

2. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm, hình thành thói quen tìm hiểu, sử dụng và tuân theo pháp luật của người dân

2.1. Thông tin, truyền thông thường xuyên, liên tục bằng các hình thức phù hợp về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của pháp luật đối với đời sống xã hội; sự cần thiết của việc chủ động nghiên cứu, tìm hiểu pháp luật của người dân.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hóa - Xã hội.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị, tổ chức khác có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

2.2. Khảo sát, đánh giá nhu cầu, thực trạng thực hiện, sử dụng pháp luật của người dân; nghiên cứu, xây dựng, triển khai các mô hình, hình thức tiếp cận pháp luật phù hợp với từng đối tượng, địa bàn thuộc phạm vi quản lý.

- Cơ quan chủ trì: Văn phòng HĐND - UBND xã; Các phòng chuyên môn.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị, tổ chức khác có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

2.3. Cung cấp, hướng dẫn các kiến thức, kỹ năng tìm hiểu, khai thác pháp luật bằng các hình thức phù hợp, chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, phương tiện thông tin đại chúng, lồng ghép trong sinh hoạt cộng đồng.

- Cơ quan chủ trì: Các phòng chuyên môn thuộc xã; Công an; Ban chỉ huy quân sự xã.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức khác có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

2.4. củng cố, nâng cao hiệu quả đường dây nóng và các kênh tiếp nhận, trả lời kiến nghị, phản ánh, giải đáp, tư vấn, hỗ trợ các vấn đề liên quan đến việc bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người dân.

- Cơ quan chủ trì: Văn phòng HĐND và UBND.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức khác có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

2.5. Nâng cao khả năng tiếp cận pháp luật của các đối tượng đặc thù, trẻ em,

người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo.

a) Kiện toàn nguồn nhân lực có kiến thức pháp luật, kỹ năng hỗ trợ thông tin pháp luật, phổ biến, giáo dục pháp luật, tư vấn, trợ giúp pháp lý; xây dựng, triển khai các chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật, tư vấn, trợ giúp pháp lý phù hợp với từng đối tượng.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hóa- Xã hội, Công an xã, Văn phòng HĐND và UBND xã.

- Cơ quan phối hợp: Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội; các cơ quan, tổ chức khác có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

b) Nâng cao năng lực, hỗ trợ kinh phí cho các tổ chức đại diện của đối tượng đặc thù thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ thông tin pháp luật, phổ biến, giáo dục pháp luật, tư vấn, trợ giúp pháp lý cho hội viên, thành viên của tổ chức mình.

- Cơ quan chủ trì: Các Phòng chuyên môn thuộc xã; Công an xã.

- Cơ quan phối hợp: Các tổ chức đại diện của các đối tượng đặc thù; cơ quan, tổ chức khác có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

c) Nghiên cứu, triển khai các giải pháp mới nhằm nâng cao khả năng tiếp cận pháp luật, hỗ trợ thông tin pháp luật, phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp với từng đối tượng.

- Cơ quan chủ trì: Các Phòng chuyên môn, Công an xã.

- Cơ quan phối hợp: Các tổ chức đại diện của các đối tượng đặc thù, cơ quan, tổ chức khác có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

2.6. Tổ chức bình chọn, tôn vinh, khen thưởng công dân gương mẫu, người tốt, việc tốt trong xây dựng, bảo vệ, thực hiện pháp luật; thu hút, biểu dương các sáng kiến hữu ích trong hỗ trợ tiếp cận pháp luật và nâng cao năng lực tiếp cận pháp luật của người dân.

- Cơ quan chủ trì: Văn phòng HĐND - UBND xã; Phòng Văn hóa- Xã hội.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức khác có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

3. Nâng cao năng lực, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị.

3.1. Nâng cao nhận thức, thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ được giao của các cơ quan có trách nhiệm thi hành pháp luật, tăng cường hoạt động tự giám sát, tự kiểm tra quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ. Rà soát, bảo đảm điều kiện, hướng dẫn, hỗ trợ người dân các thông tin pháp luật, thực hiện quyền, bảo vệ lợi ích hợp pháp trong quá trình tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị, nhất là trách nhiệm giải trình và công khai, minh bạch các nội dung

trả lời phản ánh, kiến nghị của người dân; tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính; trao đổi, đối thoại; thực hiện dân chủ ở cơ sở; đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật ở địa phương.

- Cơ quan chủ trì: Các Phòng chuyên môn thuộc xã.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị tổ chức khác có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

3.2. Củng cố, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của các cơ quan, tổ chức trong bảo đảm, hỗ trợ việc tiếp cận pháp luật, đặc biệt trong hoạt động giải quyết các công việc liên quan trực tiếp đến người dân, trọng tâm là xây dựng, triển khai chương trình bồi dưỡng, tập huấn theo định kỳ và tổ chức hội thảo, tọa đàm, cuộc thi chuyên môn nghiệp vụ, chú trọng đội ngũ tuyên truyền viên pháp luật người dân tộc thiểu số, người có uy tín tại cộng đồng.

- Cơ quan chủ trì: Các Phòng chuyên môn thuộc xã.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức khác có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

3.3. Thực hiện đầy đủ trách nhiệm cung cấp thông tin theo quy định của pháp luật, tăng cường hiệu quả cung cấp thông tin theo yêu cầu.

- Cơ quan chủ trì: Văn phòng HĐND - UBND xã; các cơ quan chuyên môn thuộc xã.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức khác có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

3.4. Tiếp tục thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp về trợ giúp pháp lý cho người dân.

- Cơ quan chủ trì: Văn phòng HĐND và UBND xã.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức khác có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

3.5. Đề xuất, tham gia xây dựng cơ chế thu hút luật sư, luật gia, người có kiến thức pháp luật, người có uy tín tham gia hòa giải ở cơ sở; xây dựng, nhân rộng mô hình điển hình về hòa giải ở cơ sở.

- Cơ quan chủ trì: Văn phòng HĐND và UBND xã.
- Cơ quan phối hợp: Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội; các cơ quan, tổ chức khác có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

3.6. Đẩy mạnh kiểm tra, xử lý vi phạm, thi đua, khen thưởng trong việc thi hành pháp luật liên quan đến quyền con người, quyền công dân và trách nhiệm, nghĩa vụ của cơ quan, tổ chức trong các hoạt động liên quan đến tiếp cận pháp luật của người dân.

- Cơ quan chủ trì: Văn phòng HĐND và UBND xã.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức khác có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

4. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức thành viên của Mặt trận, các tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức hành nghề trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp trong việc hỗ trợ người dân tiếp cận pháp luật

4.1. Tăng cường phối hợp với các cơ quan nhà nước trong hỗ trợ, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người dân.

- Cơ quan chủ trì: Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội chủ trì.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức khác có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

4.2. Tăng cường giám sát, phản biện xã hội trong thực hiện pháp luật về quyền con người, quyền công dân và trách nhiệm giải trình của các cơ quan, tổ chức trong bảo đảm, hỗ trợ người dân tiếp cận pháp luật.

- Cơ quan chủ trì: Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội chỉ đạo, thực hiện theo chuyên đề.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức khác có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

4.3. Tăng cường vận động người dân và thành viên của tổ chức mình tự giác, chủ động tìm hiểu, chấp hành pháp luật; tư vấn pháp luật miễn phí, hỗ trợ người dân giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc về pháp luật; xây dựng, triển khai các sáng kiến, mô hình hiệu quả trong hỗ trợ tiếp cận pháp luật và nâng cao năng lực tiếp cận pháp luật của người dân.

- Cơ quan chủ trì: Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội chỉ đạo, thực hiện theo chuyên đề.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức khác có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

4.4. Củng cố, nâng cao năng lực cho đội ngũ những người làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, người được mời tham gia phổ biến, giáo dục pháp luật của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức thành viên của Mặt trận, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức hành nghề trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp.

- Cơ quan chủ trì: Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội chỉ đạo, thực hiện theo chuyên đề.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức khác có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

5. Đầu tư, hỗ trợ nguồn lực, công nghệ thông tin bảo đảm cho các hoạt động phục vụ yêu cầu tiếp cận pháp luật của người dân của các cơ quan, tổ chức

5.1. Bảo đảm kinh phí, cơ sở vật chất, các phương tiện, thiết bị phục vụ các cơ quan nhà nước thực hiện chức năng, nhiệm vụ, các chương trình, đề án được giao.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Kinh tế.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức khác có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

5.2. Bố trí kinh phí cho Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức hành nghề trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp, tổ chức đại diện của đối tượng đặc thù để phát huy vai trò của các tổ chức này trong hỗ trợ, nâng cao năng lực tiếp cận pháp luật của người dân.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Kinh tế.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức khác có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

5.3. Huy động nguồn lực xã hội hỗ trợ công tác phổ biến giáo dục pháp luật.

- Cơ quan chủ trì: Văn phòng HĐND và UBND xã.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức khác có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

5.4. Bố trí nguồn lực, đầu tư cho các chương trình, đề án, nhiệm vụ về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong lĩnh vực phổ biến, giáo dục pháp luật nhằm bảo đảm việc cung cấp thông tin pháp luật cho người dân được đầy đủ, kịp thời, nhanh chóng, thuận lợi.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Kinh tế; Văn phòng HĐND và UBND xã.
- Cơ quan phối hợp: Phòng VHXXH, các cơ quan, tổ chức khác có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch từ nguồn ngân sách nhà nước; các nguồn đóng góp, tài trợ hợp pháp khác (nếu có).

2. Khuyến khích nguồn kinh phí huy động từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; tăng cường sử dụng nguồn kinh phí lồng ghép trong các chương trình, đề án liên quan đã được phê duyệt và các nguồn kinh phí hợp pháp khác để thực hiện nhiệm vụ.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Phòng chuyên môn thực hiện các nội dung tại Kế hoạch này và bố trí kinh phí tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao đảm bảo theo đúng quy định; phối hợp với Văn phòng HĐND và UBND xã triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch; báo cáo UBND xã (qua Văn phòng HĐND và UBND tổng hợp) kết quả thực hiện Đề án lồng ghép trong báo cáo Sở tư pháp và UBND tỉnh.

2. Văn phòng HĐND và UBND xã chủ trì, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, sơ kết, tổng kết thực hiện Đề án; tham mưu tổng hợp báo cáo UBND và Sở Tư pháp về kết quả triển khai Kế hoạch; kịp thời đề xuất cấp có thẩm quyền khen thưởng đối với các tổ chức, cá nhân có nhiều đóng góp trong thực hiện Kế hoạch.

- Phối hợp với Phòng chuyên môn, cơ quan đơn vị nghiên cứu, triển khai các giải pháp tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong các hoạt động cung cấp thông tin, truyền thông, phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý, tư vấn pháp luật nhằm đáp ứng nhu cầu tiếp cận thông tin pháp luật của người dân và hoạt động cung cấp thông tin pháp luật của các cơ quan, chủ thể có thẩm quyền.

3. Phòng Văn hóa - Xã hội phối hợp với Văn phòng HĐND và UBND xã đẩy mạnh truyền thông về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của pháp luật đối với đời sống xã hội, sự cần thiết của việc chủ động nghiên cứu, tìm hiểu pháp luật của người dân; kịp thời thông tin, truyền thông về các văn bản quy phạm pháp luật, chủ trương, chính sách mới và các dự thảo chính sách quan trọng theo Đề án “Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, truyền thông nâng cao nhận thức, trách nhiệm của người dân trong việc chủ động, tự giác tìm hiểu thông tin pháp luật.

4. Phòng Kinh tế căn cứ dự toán của các đơn vị được giao thực hiện Kế hoạch, lập, tổng hợp kinh phí cùng dự toán ngân sách nhà nước hằng năm, báo cáo cấp có thẩm quyền nguồn kinh phí thực hiện theo phân cấp quản lý ngân sách, quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội chủ động phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan chỉ đạo, triển khai thực hiện Kế hoạch.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Đề án “Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân” trên địa bàn xã Mèo Vạc, trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh, kiến nghị bằng văn bản gửi Ủy ban nhân dân xã (*qua Văn phòng HĐND- UBND xã*) để xem xét, đề xuất ý kiến./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Các phòng, ban chuyên môn thuộc xã;
- Trung tâm PVHCC xã;
- Công an xã;
- Ban chỉ huy quân sự xã;
- CT UBND xã; Các PCT UBND xã;
- MTTQ và các Tổ chức thành viên xã;
- Trang Thông tin điện tử xã (*đăng tải*);
- Lưu: VT, VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Hoàng Văn Hùng